

Bản án số: 75/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15/3/2023

V/v Ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hưng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Trinh.

Ông Mai Văn Du.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, tp. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 09/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/01/2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22 /2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/2/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phương N, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Thôn Phước Sơn, xã Phước Đồng, tp Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Tổ 63, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, tp. Đà Nẵng. Đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo Đơn khởi kiện đề ngày 28/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Ông Nguyễn Phương N và bà Nguyễn Thị Hoài T kết hôn vào năm 2019, có Giấy đăng ký kết hôn số 107 ngày 03/7/2019 do UBND xã Phước Đồng, tp Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cấp. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ: Thôn Phước Sơn, xã Phước Đồng, tp Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Trong quá trình chung sống, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn từ năm 2021 và bà T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại tổ 63, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, tp Đà Nẵng sinh sống. Ông Nguyễn Phương N nhận thấy rằng quan điểm sống không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, tình cảm phai nhạt nên gia đình không hạnh phúc. Nay ông Nguyễn Phương N xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án cho ông Nguyễn Phương N được ly hôn với bà T.

Về con chung: không có

Về tài sản chung và nợ chung: ông bà không nợ ai và không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

*Bà Nguyễn Thị Hoài T trình bày:*thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Phương N về thời gian kết hôn, chung sống, điều kiện kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và có cãi vã nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng chưa thấu hiểu được nhau. Bà thống nhất ly hôn với ông Nguyễn Phương N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/11/2022 thì nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hoài T, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn*”.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hoài T hiện có hộ khẩu thường trú tại Tổ 63, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ có thẩm quyền giải quyết

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Ông Nguyễn Phương N và bà Nguyễn Thị Hoài T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227 và 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung tranh chấp

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Phương N và bà Nguyễn Thị Hoài T tự nguyện kết hôn năm 2019, có Giấy đăng ký kết hôn số 107 ngày 03/7/2019 do UBND xã Phước Đồng, tp Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cấp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Thôn Phước Sơn, xã Phước Đồng, tp Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Phương N, HĐXX nhận thấy: sau khoảng thời gian sống chung, vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông bà không tìm được tiếng nói chung, thường hay cãi vã và xô xát. Hiện nay, ông bà đã không còn chung sống với nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Phương N và bà Nguyễn Thị Hoài T xác định không còn tình cảm với nhau nữa và đồng ý thuận tình ly hôn. Xét

thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án, ông bà cũng thống nhất ly hôn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Phương N đối với bà Nguyễn Thị Hoài T.

[4] Về con chung: ông Nguyễn Phương N và bà Nguyễn Thị Hoài T không có con chung

[5] Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Phương N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào:

- Điều 28, 35, 39, 147, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Phương N đối với bà Nguyễn Thị Hoài T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phương N được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hoài T

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Phương N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009301 ngày 09/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Phương N đã nộp đủ án phí.

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND xã Phước Đồng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Hưng**